

MẪU HỘP & NHÃN VỈ
 Số lô SX và hạn dùng được dập nổi trên vỉ.

Hộp 4 vỉ x 25 viên nén

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

UPHACE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN. VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

COMPOSITION:

Cinnarizine 25 mg

Excipients s q t 1 tablet

INDICATIONS, CONTRA - INDICATIONS, DOSAGE - ADMINISTRATION:

See the enclosed leaflet.

STORAGE: Store in a dry place, keep away from light, temperature below 30°C.

SPECIFICATION: MS.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

SEE CAREFULLY THE PRESCRIPTION BEFORE USE.

8 934 589 038 08 1

Box of 4 blisters of 25 tablets

Upcegeron

Cinnarizine 25mg

UPHACE

CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY N°25

Mnf. in: 448B Nguyễn Tất Thành St - Dist 4 - HCMC - VN. Office: 120 Hai Bà Trưng St - Dist 1 - HCMC - VN

THÀNH PHẦN:

Cinnarizin 25 mg

Tá dược v đ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

BẢO QUẢN: Hết khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ phòng dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SĐK (Reg.)

Số lô SX (Batch No.):

Ngày SX (Mfg. date):

HD (Exp. date):

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

SĐK

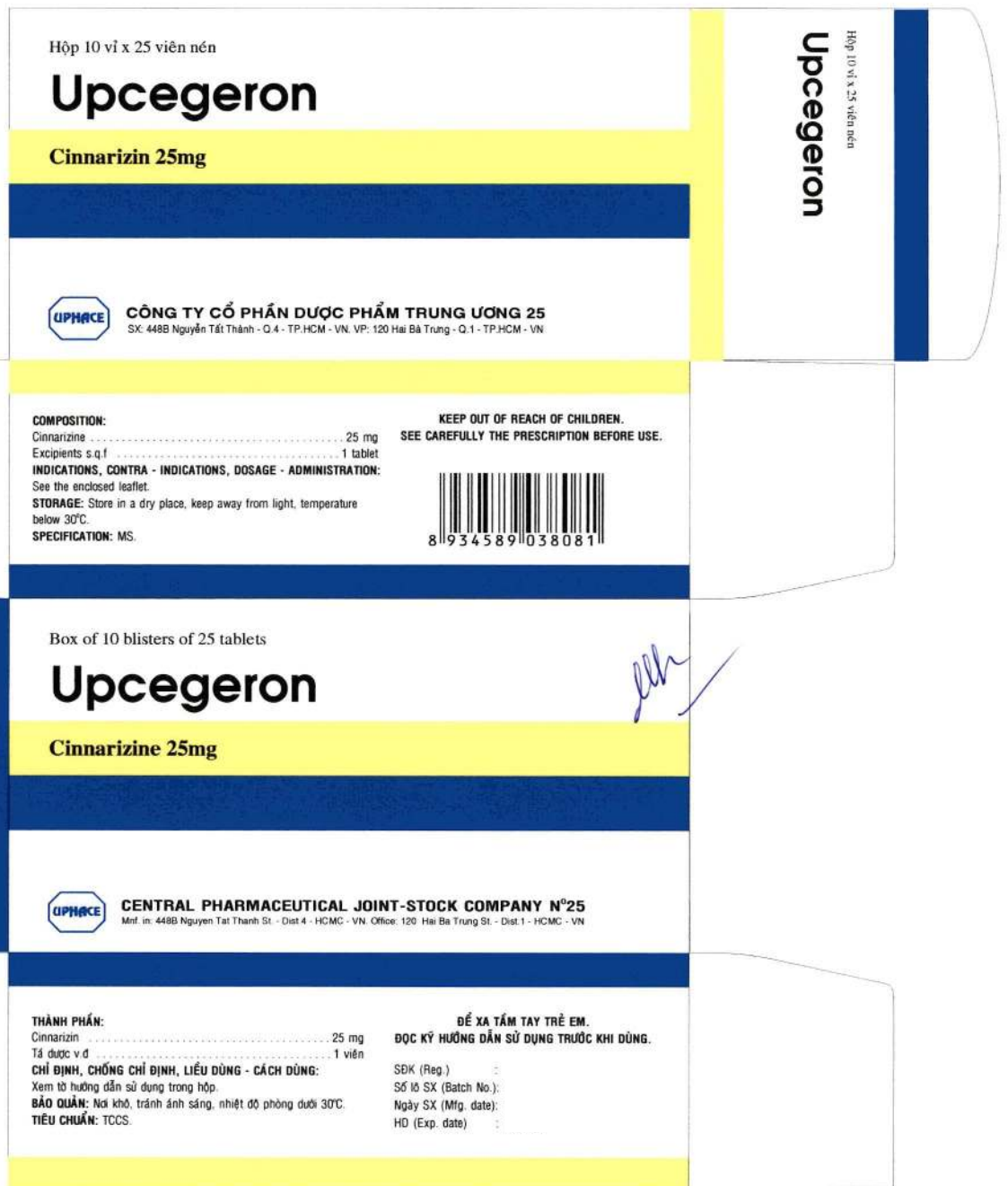
Ngày 27 tháng 04 năm 2011
 TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

MẪU HỘP & NHÃN VỈ

Số lô SX và hạn dùng được dập nổi trên vỉ.



Ngày 27 tháng 04 năm 2011
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

MẪU HỘP & NHÃN VỈ

Số lô SX và hạn dùng được dập nổi trên vỉ.

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
CTCPDPTW.25 (UPHACE)

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
SDK:

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
CTCPDPTW.25 (UPHACE)

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
SDK:

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
CTCPDPTW.25 (UPHACE)

Upcegeron
Cinnarizin 25mg
SDK:

Lô SX: 010910NC - HD:180913

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Upcegeron

Cinnarizin 25mg

Upcegeron
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

UPHACE CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN. VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

COMPOSITION: Cinnarizine 25 mg
Excipients s.q.f 1 tablet

INDICATIONS - CONTRAINDICATIONS

DOSAGE - ADMINISTRATION:
See the enclosed leaflet.

STORAGE: Store in a dry place, keep away from light, temperature below 30°C.

SPECIFICATION: MS.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
SEE CAREFULLY THE PRESCRIPTION BEFORE USE.

8 934589 038081

Box of 10 blisters of 10 tablets

Upcegeron

Cinnarizine 25mg

UPHACE CENTRAL PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY N°25
Mfr. in: 448B Nguyễn Tất Thành St - Dist.4 - HCMC - VN. Office: 120 Hai Bà Trưng St - Dist.1 - HCMC - VN

THÀNH PHẦN: Cinnarizin 25 mg
Tá dược v.d 1 viên

CHỈ ĐỊNH - CHỐNG CHỈ ĐỊNH

LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ phòng dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRÉ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK (Reg.) :
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg. date):
HD (Exp. date) :

Ngày 27 tháng 04 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

Upcegeron

Viên nén

THÀNH PHẦN:

Cinnarizin 25 mg
Tá dược (Lactose, Tinh bột ngô (bắp), Polyvidon K 30, Talc, Magnesi stearat) v.d 1 viên

DƯỢC LỰC HỌC:

- Cinnarizin là thuốc kháng histamin (H₁) có tác dụng chống tiết acetylcholin và an thần. Thuốc có thể chặn các thụ thể ở cơ quan tận cùng của tiền đình và ức chế sự hoạt hóa quá trình tiết histamin và acetylcholin.
- Để phòng say tàu xe, thuốc kháng histamin có hiệu quả hơi kém hơn so với scopolamin (hyosin), nhưng thường được dung nạp tốt hơn và loại thuốc kháng histamin ít gây buồn ngủ hơn nên Cinnarizin được ưa dùng hơn.
- Cinnarizin còn là chất đối kháng canxi. Thuốc ức chế sự co tế bào cơ trơn mạch máu bằng cách chặn các kênh canxi.
- Cinnarizin cũng được dùng trong các rối loạn tiền đình.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Sau khi uống, Cinnarizin đạt được nồng độ đỉnh trong huyết tương từ 2 - 4 giờ. Sau 72 giờ thuốc vẫn còn thải trừ ra nước tiểu. Nửa đời trong huyết tương của thuốc khoảng 3 giờ ở người trẻ tuổi.

CHỈ ĐỊNH:

- Phòng say tàu xe.
- Rối loạn tiền đình như chóng mặt, ù tai, buồn nôn, nôn trong bệnh Ménière.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với Cinnarizin hay bất cứ một thành phần nào của thuốc.
- Loạn chuyển hóa porphyrin.

THẬN TRỌNG:

- Thuốc có thể gây đau vùng thượng vị. Uống thuốc sau bữa ăn có thể làm giảm kích ứng dạ dày.
- Phải tránh dùng thuốc dài ngày ở người cao tuổi, vì có thể gây tăng hoặc xuất hiện những triệu chứng ngoại tháp, đôi khi kết hợp với cảm giác trầm cảm trong điều trị kéo dài.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Tạm thời: buồn ngủ và rối loạn tiền hóa. Các tác dụng phụ này thường thoáng qua và thường có thể được ngăn chặn bằng cách đạt liều tối ưu dần dần.
- Ít khi: đau đầu, khô miệng, tăng cân, ra mồ hôi và dị ứng.
- Hiếm khi: triệu chứng ngoại tháp ở người cao tuổi hoặc khi điều trị dài ngày, giảm huyết áp.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có thể gây buồn ngủ, đặc biệt lúc khởi đầu điều trị nên cần thận trọng đối với người lái xe và vận hành máy móc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Dùng Upcegeron trong thời kỳ mang thai khi thật cần thiết, chỉ sử dụng Upcegeron trong thời kỳ cho con bú khi lợi ích điều trị cho mẹ vượt trội hơn nguy cơ có thể xảy ra cho trẻ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Rượu, chất ức chế hệ thần kinh trung ương, thuốc chống trầm cảm ba vòng: sử dụng đồng thời với Upcegeron có thể làm tăng tác dụng an thần của mỗi thuốc nêu trên hoặc của Upcegeron.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

Upcegeron được dùng uống sau bữa ăn.

- Phòng say tàu xe:
 - + Người lớn: 1 viên, 2 giờ trước khi đi tàu xe, sau đó uống ½ viên cứ 8 giờ một lần trong cuộc hành trình nếu cần.
 - + Trẻ em 5 - 12 tuổi: ½ liều người lớn.
- Rối loạn tiền đình:
 - + Người lớn: 1 viên x 3 lần/ ngày.
 - + Trẻ em 5 - 12 tuổi: ½ liều người lớn.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

- *Triệu chứng:* một trường hợp quá liều cấp (2100 mg) ở một trẻ em 4 tuổi, các biểu hiện sau được quan sát: nôn, buồn ngủ, hôn mê, run, giảm trương lực.
- *Xử trí:* không có thuốc giải độc đặc hiệu. Trong vòng một giờ sau khi uống nên rửa dạ dày. Có thể sử dụng than hoạt nếu thấy thích hợp.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 4 vỉ x 25 viên. Hộp 10 vỉ x 25 viên.
Hộp 3 vỉ x 10 viên. Hộp 10 vỉ x 10 viên.

HẠN DÙNG: 36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ phòng dưới 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC**



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

Ngày 27 tháng 04 năm 2011
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính